

BẢNG SO SÁNH CÁC ĐIỂM CẬP NHẬT

giữa "Quy chế Đào tạo 2023" và "Quy chế đào tạo 2025 (mới)"

của Đại học Bách khoa Hà Nội

Quy chế đào tạo 2023:

- Ngày ban hành:** 09 tháng 6 năm 2023
- Quyết định số:** 4600/QĐ-ĐHBK
- Hiệu lực thi hành:** Từ năm học 2023-2024

Quy chế đào tạo 2025 (mới):

- Ngày ban hành:** 28 tháng 5 năm 2025
- Quyết định số:** 5445/QĐ-ĐHBK
- Hiệu lực thi hành:** Từ học kỳ 1 năm học 2025-2026 (trừ một số khoản quy định tại Điều 48).

Tổng quan về các thay đổi: Phiên bản 2025 là một bản cập nhật của phiên bản 2023, với mục đích tinh chỉnh, làm rõ, bổ sung các quy định mới và điều chỉnh một số chính sách quan trọng về đào tạo. Các điểm thay đổi nổi bật bao gồm:

- Bổ sung định nghĩa loại hình chương trình:** Định nghĩa "Chương trình đào tạo Tài năng" có các đặc điểm gì.
- Điều chỉnh các điều kiện học tập và tốt nghiệp:** Có sự thay đổi về điều kiện hoãn thi, điểm liệt, chuyển đổi tín chỉ, và điều kiện xét tốt nghiệp ở các bậc học.
- Quy định rõ ràng hơn về kỷ luật:** Chuyển các quy định xử lý vi phạm sang một văn bản riêng.
- Linh hoạt hơn trong tổ chức đào tạo:** Thay đổi quy mô lớp học tối thiểu cho Thạc sĩ, giới thiệu "học phần rút gọn" cho sinh viên Đại học.
- Quan trọng:** Thay đổi cách tính Điểm trung bình toàn khóa cho chương trình Kỹ sư.

Điểm thay đổi cụ thể giữa hai phiên bản:

Chương I: Những quy định chung

- **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**
 - **Thay đổi:** Phiên bản 2025 bổ sung rõ ràng "kỹ sư (kỹ sư chuyên sâu)" vào đối tượng áp dụng "người học". Thêm "trực thuộc" vào cụm "Các đơn vị cấp 2 thuộc, trực thuộc ĐHBK Hà Nội".
- **Điều 2: Ngành đào tạo, chương trình đào tạo**
 - **Điểm mới:**
 - **Chương trình đào tạo Tài năng:** Phiên bản 2025 bổ sung một khoản mới (khoản 5) về định nghĩa và đặc điểm của "Chương trình đào tạo Tài năng" thuộc nhóm ELITECH, tập trung vào sinh viên xuất sắc, năng lực nghiên cứu, quy mô lớp nhỏ.
- **Điều 3: Thời gian và kế hoạch học tập**
 - **Thay đổi:**
 - **Cấu trúc học kỳ chính:** Phiên bản 2023 có "Một học kỳ chính có thể được chia thành 2 đợt A và B". Phiên bản 2025 đã bỏ quy định này, chỉ còn "Một năm học bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ hè".
 - **Thời gian gia hạn Tiến sĩ:** Phiên bản 2023 quy định "tổng thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn) không được vượt quá 6 năm (72 tháng)". Phiên bản 2025 quy định "NCS được gia hạn thời gian thực hiện luận án tối đa 2 lần, mỗi lần tối thiểu 6 tháng và tổng thời gian gia hạn không quá 24 tháng." (Làm rõ thời gian gia hạn tối thiểu và tổng thời gian).
- **Điều 4: Tín chỉ và học phần**
 - **Điểm mới:**
 - **Định nghĩa học phần tương đương (Khoản 5.a):** Phiên bản 2025 bổ sung định nghĩa thế nào là học phần tương đương: "Hai học phần được coi là tương đương khi có nội dung chuyên môn trùng lặp tối thiểu 70%." và yêu cầu "số tín chỉ của học phần tương đương tối thiểu bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ của học phần yêu đổi". Đồng thời cho phép áp dụng học phần tương đương khi muốn "học cải thiện điểm trung bình tích lũy".
 - **Điều kiện tham dự học phần (Khoản 6):** Phiên bản 2025 bổ sung khoản 6 mới quy định rõ về thế nào là "Học phần tiên quyết", "Học phần

học trước", và "Học phần song hành". (Khoản 6 cũ được đổi thành Khoản 7).

- **Điều 5: Điểm học phần**

- **Thay đổi:**

- **Điểm liệt:** Phiên bản 2025 phân tách điểm liệt rõ ràng hơn: "dưới 5 đối với học phần đồ án tốt nghiệp/khoa luận tốt nghiệp cử nhân, đồ án tốt nghiệp kỹ sư" (khoản 5.a) và "dưới 3 đối với các học phần khác" (khoản 5.b).
 - **Điểm đạt:** Phiên bản 2025 bổ sung khoản 7, quy định rõ "Điểm đạt của học phần":
 - CTĐT cử nhân và kỹ sư: từ D trở lên (riêng học phần tốt nghiệp phải từ C trở lên).
 - **CTĐT thạc sĩ và tiến sĩ: từ C trở lên.** (*Quy định chặt chẽ hơn về điểm đạt cho SĐH*)
 - **Điểm chữ đặc biệt (Điểm K):** Phiên bản 2025 đã **loại bỏ** "Điểm K" (điểm học phần khi nghỉ học tạm thời) khỏi danh mục các điểm chữ đặc biệt.

- **Điều 6: Hoãn thi, miễn thi, phúc tra và khiếu nại điểm**

- **Thay đổi quan trọng:**

- **Thi lại cuối kỳ:** Phiên bản 2023 quy định "Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học (VLVH), người học được thi lại cuối kỳ một lần cho các học phần điểm F". Phiên bản 2025 đã **loại bỏ** quy định này. Theo đó, "người học được thi cuối kỳ một lần đối với mỗi học phần đã đăng ký học trong học kỳ... và không có lần thi lại" áp dụng cho tất cả hình thức đào tạo.

- **Điều 9: Học phí**

- **Thay đổi:**

- **Rút học phần/thôi học:** Phiên bản 2025 bổ sung trường hợp ngoại lệ tại khoản 3: "Trường hợp ngoại lệ là khi đề nghị rút học phần trong tuần đầu tiên của học kỳ thứ 2, nếu được giải quyết theo nguyện vọng thì không phải đóng học phí của học phần đó."

- **Điểm mới:** Bổ sung khoản 5: "Học phí của lớp học phần rút gọn được tính ở mức 50% so với lớp học phần bình thường."

Chương II: Đào tạo đại học

- **Điều 10: Đăng ký học tập chương trình đại học**

- **Thay đổi:**

- **Điều chỉnh đăng ký (khoản 1.c):** Bỏ cụm từ "/đợt học" trong thời gian điều chỉnh đăng ký và đăng ký bổ sung, phản ánh việc bỏ các lớp đợt A/B của học kỳ chính và chỉ còn các lớp học cả kỳ.
 - **Giới hạn tín chỉ do ngoại ngữ (khoản 2.b):** Phiên bản 2023 quy định giới hạn tín chỉ nếu "chưa đạt chuẩn ngoại ngữ theo trình độ năm học". Phiên bản 2025 đã **loại bỏ** điều kiện "chưa đạt chuẩn ngoại ngữ" này.
 - **Mở lớp đồ án môn học (khoản 4.c):** Phiên bản 2025 làm rõ hơn điều kiện: "mở lớp dưới 5 sinh viên đăng ký học lại học phần dưới hình thức làm đồ án môn học **đối với những sinh viên đã hoàn thành Đồ án tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp**".

- **Điểm mới:**

- **Lớp học phần rút gọn (Khoản 5 và 6):** Phiên bản 2025 bổ sung hoàn toàn hai khoản mới về việc xem xét mở "lớp học phần rút gọn" cho sinh viên học lại (ít nhất 02 lần chưa đạt & điểm quá trình từ 2 trở lên & sinh viên từ trình độ năm thứ 3 trở lên), với thời lượng giảng dạy tối thiểu 50% so với lớp học phần bình thường.

- **Điều 12: Ý kiến phản hồi của người học, đánh giá kết quả học tập**

- **Thay đổi:** Phiên bản 2023 có khoản 3.d "Trình độ ngoại ngữ của sinh viên đạt được theo yêu cầu của CTĐT" là một chỉ số đánh giá tiến bộ. Phiên bản 2025 đã **loại bỏ** chỉ số này.

- **Điều 13: Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học**

- **Thay đổi quan trọng:**

- **Điều kiện xét nhận Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp (khoản 1):** Phiên bản 2023 dựa trên "tổng số TC chưa đạt ≤ 8 TC" và "đạt chuẩn ngoại ngữ". Phiên bản 2025 thay đổi sang "**đảm bảo các điều kiện học phần**", bao gồm điều kiện học phần học trước, tiên quyết, song hành theo đề cương chi tiết của học phần".

- **Điểm liệt trong ĐATN (khoản 2.c, 2.d):**

- Phiên bản 2023: "Điểm của người hướng dẫn, điểm của người phản biện hoặc điểm của một thành viên hội đồng cho dưới 5 đều được coi là điểm liệt, khi đó điểm học phần là điểm F."
- Phiên bản 2025: Tách rõ:
 - Nếu người hướng dẫn/phản biện cho dưới 5: "sinh viên không được phép tham gia bảo vệ ĐATN, khi đó điểm bảo vệ tại hội đồng chấm ĐATN của sinh viên sẽ là 0 điểm."
 - Nếu một thành viên hội đồng chấm ĐATN cho dưới 5: "điểm bảo vệ là điểm liệt và khi đó chỉ được tính tối đa là 4,9 điểm." (*Chi tiết và rõ ràng hơn về điều kiện điểm liệt ảnh hưởng đến việc bảo vệ và điểm bảo vệ*)

- **Điều 14: Đăng ký tốt nghiệp đại học**

- **Thay đổi:** Quy định số đợt xét tốt nghiệp: từ "nhiều đợt (cụ thể là 5 đợt)" (2023) sang "03 đợt" (2025).

- **Điều 15: Điểm trung bình toàn khóa và hạng tốt nghiệp đại học**

- **Thay đổi:** Khoản 2.b về việc giảm hạng tốt nghiệp do kỷ luật, phiên bản 2025 đổi từ "bị Hội đồng kỷ luật ... đề nghị áp dụng mức kỷ luật" sang "đã chịu mức kỷ luật".

- **Điều 16: Nghỉ học tạm thời và tự nguyện thôi học**

- **Điểm mới:** Bổ sung định nghĩa tại khoản 1: "Nghỉ học tạm thời là trường hợp việc nghỉ học có hiệu lực từ 01 học kỳ trở lên."

- **Thay đổi:**

- **Buộc thôi học do nghỉ tạm thời (khoản 2.d):** Phiên bản 2025 bổ sung "Sinh viên thuộc diện này sẽ bị xét buộc thôi học nếu nghỉ quá 04 học kỳ chính" cho lý do nghỉ tạm thời khác (ngoài ốm, tai nạn, tham gia nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an).
- **Quy định về nghỉ tạm thời trong kỳ thi (khoản 3):** Bổ sung quy định mới về việc nghỉ tạm thời trong thời gian thi cuối kỳ và việc hoãn thi.
- **Ảnh hưởng của nghỉ tạm thời đến học phí (khoản 4):** Bổ sung quy định chi tiết về việc hủy học phần đã đăng ký và tính học phí khi nghỉ tạm thời, có xét trường hợp ngoại lệ.

- **Điều 17: Chuyển chương trình đào tạo, hình thức đào tạo**
 - **Thay đổi quan trọng:**
 - Phiên bản 2023 quy định "Không cho phép chuyển CTĐT đối với sinh viên đã học từ năm thứ hai trở đi."
 - Phiên bản 2025:
 - **Đã loại bỏ** quy định này và thay thế bằng các quy định mới tại khoản 2 và 3; người học có thể chuyển chương trình đào tạo kể cả đang học năm thứ 3, thứ 4...nếu còn đủ thời gian để hoàn thành CTĐT mới.
 - Cho phép chuyển giữa các CTĐT Tài năng/chuẩn.
 - **Điểm mới:**
 - **Chuyển về CTĐT ban đầu/chuẩn (khoản 2):** Sinh viên CTĐT tài năng được phép chuyển về CTĐT ban đầu hoặc CTĐT chuẩn.
 - **Chuyển vào CTĐT tài năng (khoản 3):** Sinh viên có CPA từ 3.2 trở lên có thể đề nghị chuyển vào CTĐT tài năng sau năm thứ hai.
- **Điều 18: Học cùng lúc hai chương trình**
 - **Thay đổi:**
 - **Công nhận tín chỉ chung (khoản 5):** Phiên bản 2025 làm rõ "Các học phần chung giữa hai CTĐT sẽ được công nhận và tính điểm cho cả CTĐT thứ hai."
 - **Đăng ký tốt nghiệp đồng thời (khoản 6):** Phiên bản 2025 bổ sung yêu cầu "Sinh viên học cùng lúc hai CTĐT sẽ phải đăng ký tốt nghiệp cùng đợt cho cả hai CTĐT."
- **Điều 19: Cảnh báo học tập và buộc thôi học**
 - **Thay đổi:**
 - **Làm rõ việc hạ mức cảnh báo (khoản 1.đ):** Phiên bản 2025 bổ sung "Việc hạ mức cảnh báo học tập này không phụ thuộc vào điều kiện nâng mức cảnh báo học tập tại mục a và mục b khoản này." Nghĩa là việc hạ mức cảnh báo được ưu tiên hơn.

- **Hạn chế khối lượng học tập (khoản 2):** Phiên bản 2025 bỏ điều kiện "chưa đạt chuẩn ngoại ngữ" để hạn chế tín chỉ. Đồng thời quy định rõ "từ mức 2 trở lên" và "tại học kỳ 1 của năm học" mới bị hạn chế tín chỉ. Điều này nghĩa là SV không bị hạn chế tín chỉ do trình độ ngoại ngữ TOIEC, VSTEP...), tuy nhiên điều kiện đạt học phần ngoại ngữ TA1, TA2, TA3...sẽ được đưa vào điều kiện học song hành của học phần khi đăng ký học tập. Ngoài ra nếu sinh viên bị cảnh báo học tập thì chỉ hạn chế tín chỉ khi từ Mức 2 trở lên và chỉ hạn chế khi đăng ký học tập; kỳ 2 không bị hạn chế đăng ký do không kịp xét hạ mức cảnh báo (khoảng thời gian hết kỳ 1 và vào kỳ 2 rất gần nhau). **Theo Điều 48 thì việc điều chỉnh giới hạn tín chỉ này chỉ áp dụng từ kỳ 2025.1, do đó các giới hạn khi đăng ký học tập tại thời điểm hiện nay (kỳ 2024.2 & 2024.3) sẽ vẫn giữ nguyên.**

- **Điều 20: Xử lý vi phạm đối với sinh viên**

- **Thay đổi quan trọng:**

- Phiên bản 2023 liệt kê chi tiết các hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật cụ thể (gian lận thi, thi hộ, chứng chỉ giả, hồ sơ giả).
 - Phiên bản 2025 thay thế hoàn toàn bằng một điều khoản chung: "Các hành vi vi phạm và mức kỷ luật thực hiện theo quy định tại **Quy chế công tác sinh viên đại học chính quy hiện hành của Đại học.**" (*Điều này cho thấy các quy định kỷ luật đã được tách ra thành một văn bản riêng, làm cho Quy chế đào tạo này trở nên gọn hơn và dễ cập nhật hơn về mặt kỷ luật.*)

Chương III: Đào tạo kỹ sư

- **Điều 22: Thực tập tốt nghiệp và Đề án tốt nghiệp kỹ sư**

- **Thay đổi:** Tương tự như Điều 13 của CTĐT Đại học, điều kiện giao đề tài ĐATN KS được thay đổi từ "tổng số TC chưa đạt" sang "đảm bảo các điều kiện học phần, bao gồm điều kiện học phần học trước, tiên quyết, song hành theo đề cương chi tiết của học phần".

- **Điều 23: Đăng ký tốt nghiệp kỹ sư**

- **Thay đổi:** Tương tự như Điều 14 của CTĐT Đại học, quy định số đợt xét tốt nghiệp từ "nhiều đợt" sang "3 đợt".

- **Điều 24: Điểm trung bình toàn khóa và hạng tốt nghiệp kỹ sư**

- **Thay đổi quan trọng:**

- **Cách tính điểm trung bình toàn khóa (khoản 1):**
 - Phiên bản 2023: "điểm trung bình tích lũy của cả giai đoạn đào tạo cử nhân đã tốt nghiệp và giai đoạn đào tạo kỹ sư, với trọng số là tỷ lệ phần trăm của số TC tích lũy của mỗi giai đoạn đào tạo trong tổng số TC tích lũy của cả hai giai đoạn."
 - Phiên bản 2025: "điểm trung bình tích lũy của **CTĐT kỹ sư**, tính theo các học phần đăng ký tốt nghiệp."
 - (*Đây là một thay đổi rất lớn: Điểm trung bình tốt nghiệp Kỹ sư sẽ chỉ tính dựa trên các học phần của chương trình Kỹ sư, không còn tính cả điểm của giai đoạn Cử nhân.*)
- **Giảm hạng tốt nghiệp (khoản 2.b):** Tương tự như Điều 15.2.b.
- **Điều 25: Nghỉ học tạm thời, tự nguyện thôi học và buộc thôi học**
 - **Thay đổi:** Tương tự như Điều 16 của CTĐT Đại học, quy định chặt chẽ hơn về việc nghỉ tạm thời và ảnh hưởng đến học phí, cũng như điều kiện buộc thôi học.
- **Điều 26: Xử lý vi phạm đối với học viên**
 - **Thay đổi:** Tương tự như Điều 20 của CTĐT Đại học, dẫn chiếu đến Điều 20 của Quy chế này (là Quy chế công tác sinh viên).

Chương IV: Đào tạo thạc sĩ

- **Điều 27: Đăng ký học tập chương trình thạc sĩ**
 - **Thay đổi quan trọng:**
 - **Quy mô lớp học phần tối thiểu (khoản 2):** Phiên bản 2023 là "20 học viên". Phiên bản 2025 **giảm xuống còn "5 học viên"**. (*Điều này giúp việc mở lớp học phần trở nên dễ dàng hơn rất nhiều, đặc biệt là các học phần chuyên sâu.*)
- **Điều 28: Học bổ sung, công nhận tín chỉ**
 - **Thay đổi:**
 - **Tiêu đề:** Từ "Học bổ sung, miễn học và công nhận tín chỉ" thành "Học bổ sung, công nhận tín chỉ". (Bỏ từ "miễn học").
 - **Cách diễn đạt (khoản 2.a):** Từ "miễn học phần và công nhận TC" thành "công nhận và chuyển đổi tín chỉ".

- **Điều 29: Đăng ký đề tài luận văn thạc sĩ**
 - **Điểm mới:** Bổ sung khoản 4, cho phép **thay đổi đề tài luận văn, thay đổi người hướng dẫn** với điều kiện phải thực hiện tối thiểu trước 6 tháng so với thời điểm hết hạn đào tạo.
- **Điều 30: Luận văn thạc sĩ**
 - **Điểm mới:** Đây là một **Điều khoản hoàn toàn mới** trong phiên bản 2025, định nghĩa rõ ràng luận văn thạc sĩ là gì và các yêu cầu về nội dung, hình thức, lý thuyết, và sở hữu trí tuệ.
- **Điều 31: Điều kiện được bảo vệ luận văn thạc sĩ (Đổi từ Điều 30 cũ)**
 - **Điểm mới:** Bổ sung vào khoản 2: "Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra phải cùng một ngôn ngữ."
- **Điều 34: Điều kiện tốt nghiệp thạc sĩ và xếp hạng tốt nghiệp (Đổi từ Điều 33 cũ)**
 - **Thay đổi:**
 - **Thời hạn nộp luận văn (khoản 1.c):** Phiên bản 2025 bổ sung "thời hạn nộp luận văn là 20 ngày kể từ ngày bảo vệ thành công luận văn." và chỉ rõ "thư viện Tạ Quang Bửu".
 - **Thời hạn cấp bằng (khoản 3):** Từ "03 tháng" (2023) giảm xuống "02 tháng" (2025).
 - **Thời hạn cấp chứng nhận học phần (khoản 4):** Bổ sung "trong thời hạn 5 năm kể từ ngày khóa học kết thúc."
- **Điều 36: Gia hạn thời gian học tập, thôi học (Đổi từ Điều 35 cũ)**
 - **Điểm mới:** Bổ sung khoản 3.c: "Học viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm quy chế học tập, quy chế thi tới mức phải buộc thôi học."

Chương V: Đào tạo tiến sĩ

- **Điều 37: Lập kế hoạch và báo cáo tiến độ thực hiện (Đổi từ Điều 36 cũ)**
 - **Thay đổi:**
 - **Đơn vị chuyên môn (khoản 1):** Làm rõ là "trường/khoa/viện".
 - **Báo cáo tiến độ (khoản 4):** Bổ sung yêu cầu "và nộp báo cáo cho Ban Đào tạo, ĐHBK Hà Nội." (Ngoài việc trình bày tại hội thảo).

- **Điều 38: Học phần bổ sung và học phần tiến sĩ (Đổi từ Điều 37 cũ)**
 - **Thay đổi:** Đổi với NCS chưa có bằng thạc sĩ (khoản 1.b), phiên bản 2025 quy định "toute bộ học phần của CTĐT thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu thuộc ngành tương ứng trừ luận văn thạc sĩ." (chi tiết hơn).
- **Điều 39: Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ (Đổi từ Điều 38 cũ)**
 - **Thay đổi:** Điều kiện đạt chuyên đề tiến sĩ (khoản 2.c), phiên bản 2023 có "không có điểm của thành viên nào dưới 5,0". Phiên bản 2025 đã **loại bỏ** điều kiện này, chỉ còn "điểm trung bình của tiểu ban đạt từ điểm 5,5 trở lên".
- **Điều 40: Luận án tiến sĩ (Đổi từ Điều 39 cũ)**
 - **Điểm mới:** Khoản 3.c bổ sung yêu cầu "Tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật, sở hữu trí tuệ và các quy định liên quan khác."
- **Điều 45: Những thay đổi trong quá trình đào tạo (Đổi từ Điều 44 cũ)**
 - **Thay đổi:**
 - **Điều kiện gia hạn (khoản 5):** Phiên bản 2025 bổ sung cụ thể các điều kiện để được xem xét gia hạn: "NCS phải hoàn thành tiểu luận tổng quan, học phần bổ sung (nếu có), học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác quy định đối với NCS."
 - **Buộc thôi học (khoản 6.c):** Phiên bản 2025 bổ sung thêm một lý do buộc thôi học: "Vi phạm nội quy, các quy chế, quy định của ĐHBK Hà Nội ở mức độ buộc thôi học."

Chương VI: Tổ chức thực hiện

- **Điều 47: Quy định chuyển tiếp (Đổi từ Điều 46 cũ)**
 - **Thay đổi:** Cập nhật các mốc thời gian áp dụng quy định chuyển tiếp cho các khóa tuyển sinh Tiến sĩ, chuyển mốc "sau ngày 01 tháng 5 năm 2023" thành "sau ngày 01 tháng 8 năm 2025" cho quy chế mới.
- **Điều 48: Hiệu lực thi hành (Đổi từ Điều 47 cũ)**
 - **Thay đổi:**
 - **Ngày hiệu lực chính thức:** "từ học kỳ 1 năm học 2025-2026 và thay thế Quy chế đào tạo ban hành theo Quyết định số 4600/QĐ-ĐHBK ngày 09 tháng 6 năm 2023".

- **Các điều khoản áp dụng sớm hơn:** Bổ sung các điều khoản sẽ áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2024-2025:
 - Khoản 1, 2 và 3 Điều 17 (chuyển chương trình đào tạo).
 - Khoản 1 Điều 24 (điểm trung bình toàn khóa CTĐT kỹ sư). (*Hai thay đổi này có hiệu lực sớm hơn so với toàn bộ Quy chế.*)

Tóm tắt các điểm nổi bật và quan trọng nhất:

1. **Nâng cấp chi tiết:** Quy chế mới (2025) là bản cập nhật, sửa đổi, bổ sung và thay thế Quy chế cũ (2023).
2. **Chương trình Tài năng:** Định nghĩa rõ loại hình chương trình đào tạo Tài năng, tạo điều kiện cho sinh viên xuất sắc và các cơ chế chuyển đổi liên quan.
3. **Điểm trung bình Kỹ sư không bao gồm Cử nhân:** Đây là thay đổi quan trọng nhất về mặt tính toán điểm tốt nghiệp cho bậc Kỹ sư, chỉ tính điểm trong giai đoạn đào tạo Kỹ sư.
4. **Quy định "Thi lại" bị bãi bỏ:** Sinh viên hình thức vừa làm vừa học không được phép thi lại cuối kỳ.
5. **Linh hoạt hơn cho các lớp học:** Giảm số lượng sinh viên tối thiểu để mở lớp học phần thạc sĩ, và giới thiệu "lớp học phần rút gọn" cho đại học, kèm theo chính sách học phí mới.
6. **Điều kiện giao đồ án/khoa luận:** Thay đổi từ điều kiện tín chỉ nợ đọng & ngoại ngữ sang các điều kiện học phần tiên quyết/học trước/song hành. Quy định "điểm liệt" cho đồ án/khoa luận cũng chi tiết hơn.
7. **Nới lỏng chuyển chương trình đào tạo (chuyển ngành):**
 1. Bỏ quy định "không cho phép chuyển CTĐT đối với sinh viên đã học từ năm thứ hai trở đi";
 2. Mở ra cơ hội chuyển đổi giữa các chương trình (đặc biệt là Tài năng/chuẩn) với điều kiện phù hợp.
8. **Tách quy định kỷ luật:** Các hành vi vi phạm và mức kỷ luật được chuyển sang một Quy chế riêng về công tác sinh viên, giúp Quy chế đào tạo tập trung hơn vào học thuật.
9. **Thời hạn cấp bằng và nộp luận văn chặt chẽ hơn:** Rút ngắn thời gian cấp bằng thạc sĩ và có thời hạn cụ thể cho việc nộp luận văn thạc sĩ./.